

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - QUẢNG NINH**

Bản án số: 25/2026/HS-ST
Ngày : 09/4/2026

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Phan Hùng.

Hội thẩm nhân dân: bà Vi Thị Nghiêm, ông Nguyễn Quang Đạt

- Thư ký phiên toà: bà Vi Bảo Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh tham gia phiên toà: ông Nguyễn Đức Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2026/TLST-HS ngày 12/02/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2026/QĐXXST-HS ngày 26/3/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị H**; sinh ngày 06/6/1993, tại Hải Phòng. Số CCCD: 031193006326, cấp ngày: 28/6/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH. Nơi cư trú: thôn L, xã K, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: thôn K, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị V; chồng: Phạm Đức A, con: có hai con, con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 27/12/2025, thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 04/01/2026 bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh, hiện có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Bùi Thị V1, sinh năm 1990. Nơi cư trú: xóm K, xã D, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Chị Bùi Thị Đ, sinh năm 1991. Nơi cư trú: thôn B, xã K, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Chị Cà Thị B, sinh năm 1998. Nơi cư trú: thôn B, xã T, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Anh Vy Văn H1. Nơi cư trú: thôn X, xã T, tỉnh Quảng Ninh, Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Dương Phúc V2. Nơi cư trú: thôn H, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh Ninh A P P. Nơi cư trú: thôn K, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Anh Ninh Văn Q. Nơi cư trú: thôn K, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11/2025, Nguyễn Thị H thuê nhà nghỉ và quán K tại thôn K, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh (gọi tắt là nhà nghỉ) của anh Vy Văn H1 (sinh năm 1988, trú tại thôn X, xã T, tỉnh Quảng Ninh) với giá thuê là 10.000.000 đồng/tháng để kinh doanh (chỉ thỏa thuận bằng miệng, không có hợp đồng bằng văn bản).

Đến đầu tháng 12/2025, do việc kinh doanh nhà nghỉ và quán karaoke vắng khách, H thuê Cà Thị B (sinh năm 1998, trú tại xã T, tỉnh Điện Biên), Bùi Thị Đ (sinh năm 1991, trú tại thôn B, xã K, tỉnh Phú Thọ) và Bùi Thị V1 (sinh năm 1990, trú tại xóm K, xã D, tỉnh Phú Thọ) làm nhân viên phục vụ quán Karaoke và bán dâm tại nhà nghỉ H4. Hằng ngày, các nhân viên được bố trí ăn nghỉ ở nhà nghỉ; Khách đến mua dâm sẽ gặp H để thỏa thuận và lựa chọn nhân viên hoặc vào phòng nghỉ chờ trước để H điều nhân viên. Khách mua dâm sẽ trả cho H số tiền 500.000đ/lượt hoặc 600.000đ/lượt “đi nhanh” khoảng 40 phút (trong đó giá mua dâm đối với B là 600.000 đồng, còn lại các nhân viên khác là 500.000 đồng), khách có thể trả tiền mặt hoặc chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng M số 6930123458888 của H; H trả cho nhân viên bán dâm một nửa số tiền khách trả. H sử dụng tài khoản Zalo “Karakara” đăng ký số điện thoại “+84899193544” và tài khoản Zalo “Nguyễn Hà Anna H2” đăng ký số điện thoại “+84789315666” để liên lạc với tài khoản “Em S” của B, tài khoản “HT2 – Yêu cún” của Đ, tài khoản “Chấm” của V1 để điều hành việc mua bán dâm. Khi H không ở nhà nghỉ, nhân viên khi bán dâm cho khách sẽ nhắn tin cho H theo quy ước “số phòng = số lần bán dâm”.

Ngày 02/12/2025, H điều Đ bán dâm cho khách 03 lần tại phòng 103, số tiền thu tổng số là 1.500.000 đồng, H đã trả cho Đ 750.000 đồng. Ngày 03/12/2025, H điều Đ bán dâm cho khách 02 lần tại phòng 103, thu tổng số tiền 1.000.000 đồng, H đã trả cho Đ 500.000 đồng. Ngày 26/02/2025, H điều Diệp bán dâm cho khách 01 lần tại phòng 102, số tiền thu của khách là 500.000 đồng, H đã trả cho Đ 250.000 đồng.

Khoảng 23 giờ 40 phút ngày 26/12/2025, Dương Phúc V3 (sinh năm 2000, trú tại: thôn H, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh) đến gặp H đặt vấn đề mua dâm. Cả hai thỏa thuận giá mua bán dâm là 500.000 đồng/lượt. Sau khi thỏa thuận xong, V3 chuyển số tiền 500.000 đồng từ tài khoản vào tài khoản ngân hàng M số 6930123458888 của H. Sau đó, H bảo V3 vào phòng 103 đợi và điều Bùi Thị V1 vào bán dâm cho V3.

Đến khoảng 00 giờ 00 phút ngày 27/12/2025, Ninh Văn Q (sinh năm 1996) và Ninh A P (sinh năm 2000), đều trú tại xã Đ, tỉnh Quảng Ninh) đến nhà nghỉ gặp

H đặt vấn đề mua dâm. H thoả thuận giá mua/bán dâm với P là 500.000 đồng/lượt, với Q là 600.000 đồng/lượt. P và Q đồng ý, rồi P chuyển 1.100.000 đồng vào tài khoản ngân hàng M của H. Sau đó, H bảo P vào phòng 102, Q vào phòng 101 đợi và điều Đ đến phòng 102 bán dâm cho P, B đến phòng 101 bán dâm cho Q.

Hồi 00 giờ 30 phút ngày 27/12/2025, tổ công tác Phòng C1 Công an tỉnh Q phối hợp với Công an xã Đ tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà nghỉ H4 phát hiện, bắt quả tang: Tại phòng số 101 có Ninh Văn Q và Cà Thị B; tại phòng số 102 có: Ninh A P và Bùi Thị Đ; tại phòng số 103 có Đường Phúc V3 và Bùi Thị V1 đang thực hiện hành vi mua bán dâm. Thu giữ 03 bao cao su đã qua sử dụng, 03 vỏ bao cao su đã xé, có nhiều ký tự; 09 điện thoại của Pháp, V3, Q, V1, B, Đ và Nguyễn Thị H.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị H tại nhà nghỉ H4, thu giữ: 03 hộp bao cao su, vỏ hộp màu xanh, chưa qua sử dụng; 01 USB bên trong chứa đoạn video (được trích xuất camera tại nhà nghỉ) ghi nhận nội dung thoả thuận mua bán dâm giữa Nguyễn Thị H, và Đường Phúc V3. Ngoài ra, còn thu giữ của H 1.500.000 đồng, của Đ 1.500.000 đồng, của Viêt 250.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra, H còn khai nhận: từ tháng 11 đến tháng 12/2025, H đã sử dụng nhà nghỉ H4 2 cho B, Đ, Viêt bán dâm cho khách nhiều lần, nhưng không nhớ cụ thể thời gian, số lần, số tiền được hưởng lợi và những người mua dâm. H không biết là ai. Số tiền thu được, H đã sử dụng vào việc tiêu xài cá nhân hết.

- Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị H khai nhận hành vi chứa mại dâm phù hợp lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng. Thể hiện: vào các ngày 02, 03/12/2025 và ngày 26/12/2025, bị cáo đã sử dụng Nhà nghỉ H4 tại thôn K, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh do bị cáo làm chủ cho chị Bùi Thị Đ bán dâm cho khách 06 lần, tổng số tiền thu lợi được là 1.500.000 đồng. Sau đó, vào đêm ngày 26 rạng sáng ngày 27/12/2025, bị cáo đã sử dụng Nhà nghỉ H4 2 trên cho Ninh Văn Q và Cà Thị B, Ninh A P và Bùi Thị Đ, Đường Phúc V3 và Bùi Thị V1 thực hiện hành vi mua bán dâm với tổng số tiền thu được là 1.600.000 đồng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Ngày 02/4/2026, bị cáo đã tự nguyện đi nộp số tiền 1.600.000 đồng thu lời tại Phòng Thi hành án dân sự.

- Những người làm chứng anh Đường Phúc V3, Ninh A P P, Ninh Văn Q khai trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Thị H và những người bán dâm cho anh V3, anh P, anh Q về việc mua bán dâm ngày 26 ngày 27/12/2025 và bị bắt quả tang như biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 0 giờ 30 phút ngày 27/12/2025 tại Nhà nghỉ H4 thuộc thôn K, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Cả ba anh Đường Phúc V3, Ninh A P P, Ninh Văn Q đều khai nhận trước đó đều không quen biết Nguyễn Thị H và đây là lần đầu tiên đến Nhà nghỉ H4 mua dâm.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khai:

1. Chị Cà Thị B khai: chị làm nhân viên tại quán Karaoke và Nhà nghỉ H4 do Nguyễn Thị H làm chủ. Thời gian đầu chị làm nhân viên rót bia cho khách, sau đó chị xin làm gái bán dâm cho khách. Nguyễn Thị H sẽ sắp xếp nhân viên bán dâm, thu tiền của khách mua dâm, mỗi lần bán dâm cho khách, Nguyễn Thị H sẽ thu số

tiền 600.000đ /lần bán dâm, số tiền này chị được một nửa, Nguyễn Thị H một nửa. Khoảng 0 giờ 5 phút ngày 27/12/2025, chị được Nguyễn Thị H bảo vào phòng 101 bán dâm cho anh Ninh Văn Q. Khi chị và anh Q đang chuẩn bị mua bán dâm thì Công an bắt quả tang.

2. Chị Bùi Thị Đ khai: khoảng tháng 12/2025 chị làm nhân viên tại quán Karaoke và Nhà nghỉ H4 do Nguyễn Thị H làm chủ. Thời gian đầu chị làm nhân viên rót bia cho khách, sau đó chị xin làm gái bán dâm cho khách. Nguyễn Thị H sẽ sắp xếp nhân viên bán dâm, thu tiền của khách mua dâm, mỗi lần bán dâm cho khách, Nguyễn Thị H sẽ thu số tiền 500.000đ/lần bán dâm, số tiền này chị được chia một nửa, Nguyễn Thị H một nửa. Khoảng 00 giờ 5 phút ngày 27/12/2025, Nguyễn Thị H bảo chị vào phòng 102 bán dâm cho anh P. Khi chị và anh P đang chuẩn bị mua bán dâm thì Công an bắt quả tang.

3. Chị Bùi Thị V1 khai: khoảng tháng 12/2025 chị làm nhân viên tại quán Karaoke và Nhà nghỉ H4 do Nguyễn Thị H làm chủ. Thời gian đầu chị làm nhân viên rót bia cho khách, sau đó chị xin làm gái bán dâm cho khách. Nguyễn Thị H sẽ sắp xếp nhân viên bán dâm, thu tiền của khách mua dâm, mỗi lần bán dâm cho khách, Nguyễn Thị H sẽ thu số tiền 500.000đ/lần bán dâm, số tiền này chị được chia một nửa, Nguyễn Thị H một nửa. Khoảng 23 giờ 40 phút, chị được Nguyễn Thị H bảo vào phòng 103 bán dâm. Khi chị và anh V3 đang mua bán dâm thì Công an bắt quả tang.

Bản Cáo trạng số: 32/CT-VKS ngày 10/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh đã truy tố Nguyễn Thị Hà T1 “Chứa mại dâm” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327; điểm i, r khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H tù 33 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã K, thành phố Hải Phòng quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: hủy Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 69/LC-CSHS (Đ4) ngày 04/01/2026 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số: 178/QĐ-CSHS(Đ4) ngày 04/01/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q.

Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch

thu tiêu hủy: 03 bao cao su, 03 vỏ bao cao su màu xanh đã xé, 03 hộp bao cao su.

Tích thu nộp ngân sách Nhà nước của Nguyễn Thị H số tiền 3.100.000 đồng, 01 điện thoại Galaxy A51 màu xanh đã qua sử dụng, 01 điện thoại OPPO Reno 14F5GB, bản 256, vỏ màu đen.

Tích thu nộp ngân sách Nhà nước của Bùi Thị Đ số tiền 1.500.000 đ. Trả lại chị Bùi Thị V1 số tiền 250.000 đ.

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Quảng Ninh; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị H khai phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở kết luận: vào các ngày 02, 03/12/2025 và ngày 26/12/2025, tại thôn K, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Thị H đã sử dụng nhà nghỉ H4 2 do H thuê của anh Vi Văn H3 để kinh doanh cho Bùi Thị Đ bán dâm cho khách 06 lần, tổng số tiền thu lợi được là 1.500.000 đồng. Tiếp đến, đêm 26, rạng sáng ngày 27/12/2025, H tiếp tục sử dụng địa điểm trên cho Ninh Văn Q và Cà Thị B, Ninh A P P và Bùi Thị Đ, Đường Phúc V3 và Bùi Thị V1 thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị Công an bắt quả tang, tổng số tiền thu được là 1.600.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị H đã phạm vào tội “ Chứa mại dâm ” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Điều 327 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

c) Phạm tội 02 lần trở lên;

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được việc chứa mại dâm là vi phạm

pháp luật, ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục, nếp sống văn minh nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vào các ngày 02, 03/12/2025 và ngày 26/12/2025, tại thôn K, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Thị H đã sử dụng Nhà nghỉ H4 2 do H thuê của anh Vi Văn H3 để kinh doanh cho Bùi Thị Đ bán dâm cho khách 06 lần, tổng số tiền thu lợi được là 1.500.000 đồng. Tiếp đến, đêm ngày 26 rạng sáng ngày 27/12/2025, H tiếp tục sử dụng Nhà nghỉ H4 2 cho Ninh Văn Q và Cà Thị B, Ninh A P và Bùi Thị Đ, Đường Phúc V3 và Bùi Thị V1 thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị Công an bắt quả tang, tổng số tiền thu được là 1.600.000 đồng. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Quảng Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Chứa mại dâm” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, đáp ứng yêu cầu phòng, chống các tội phạm xâm phạm đến trật tự công cộng trong tình hình hiện nay. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội lần đầu, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tự nguyện nộp lại số tiền 1.600.000 đồng thu lời từ việc chứa mại dâm. Ngay khi bị bắt quả tang, bị cáo đã tự thú khai ra hành vi chứa mại dâm các lần trước đó vào ngày 02 và ngày 03/12/2025 chưa bị phát hiện cho Cơ quan điều tra. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang trực tiếp nuôi hai con nhỏ và mẹ; chồng bị cáo đang bị bắt giam trong vụ án hình sự khác. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, r khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà để bị cáo cải tạo ngoài xã hội để bị cáo chăm sóc con nhỏ và nuôi dưỡng mẹ.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): bị cáo không có việc làm, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng trong vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị H: 01 điện thoại Galaxy A51 màu xanh đã qua sử dụng, 01 điện thoại OPPO Reno 14F5GB, bản 256, vỏ màu đen. Hai chiếc điện thoại bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Thu giữ 03 bao cao su đã sử dụng, 03 vỏ bao cao su màu xanh đã xé, 03 hộp bao cao su. Đây là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi chứa mại dâm cần tịch thu tiêu hủy.

Thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị H số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Đây là tiền do thực hiện hành vi phạm tội mà có cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Ngày 02/4/2026, bị cáo Nguyễn Thị H đã nộp số tiền 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng) là tiền thu lời từ việc chứa mại dâm tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Số tiền này cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Thu giữ của Bùi Thị Đ số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Đây là số tiền chị Đ nhận từ bị cáo Hà C từ việc “Chứa mại dâm” mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Thu giữ của Bùi Thị V1 số tiền 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng). Đây là số tiền của chị V1, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho chị V1.

[7] Vấn đề khác: đối với hành vi mua, bán dâm của chị Cà Thị B, Bùi Thị Đ, Bùi Thị V1, anh Ninh Văn Q, Ninh A P và anh Dương Phúc V3, Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ, tài liệu đến Phòng C1 Công an tỉnh Q để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với việc Nguyễn Thị H khai nhận, ngoài những lần trên, H còn cho chị Cà Thị B, chị Bùi Thị Đ, chị Bùi Thị V1 bán dâm nhiều lần khác tại Nhà nghỉ H4, nhưng không nhớ cụ thể, không còn chứng cứ nào khác, nên không đủ căn cứ xử lý.

Đối với anh Vy Văn H1, cho bị cáo Nguyễn Thị H thuê nhà nghỉ và quán K 2 với mục đích kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật, không biết việc H sử dụng vào việc chứa mại dâm nên không đề cập xử lý.

Ngày 04/01/2026, Cơ quan điều tra đã ra lệnh phong tỏa tài khoản số 6930123458888 của Nguyễn Thị H tại Ngân hàng TMCP Q1 để thu giữ số tiền 1.600.000 đồng. Ngày 02/4/2026, bị cáo Nguyễn Thị H đã nộp số tiền 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng) là tiền thu lời từ việc chứa mại dâm tại Thị hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh do đó cần hủy lệnh phong tỏa tài khoản số: 70/YC-CSHS(Đ4) ngày 04/01/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q.

[8] Về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo: bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 327; các điểm s, r khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Chứa mại dâm”.

Xử phạt Nguyễn Thị H: 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã K, thành phố Hải Phòng quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm

a,b,c khoản 2 Điều 106; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 03 bao cao su, 03 vỏ bao cao su màu xanh đã xé, 03 hộp bao cao su, vỏ hộp màu xanh chưa qua sử dụng. Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 32/BB-THA/KV4 ngày 11/02/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Quảng Ninh.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước của Nguyễn Thị H số tiền 3.100.000 đ (ba triệu một trăm nghìn đồng). Trong đó số tiền 1.500.000 đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) theo Biên bản giao nhận tài sản số 01/BBBG-PGD 17-KBNNKV III ngày 06/01/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Phòng G - KBNN khu vực III. Số tiền 1.600.000 đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tiền số 0000455 ngày 02/4/2026 do bị cáo Nguyễn Thị H nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4- Quảng Ninh.

Tịch thu nộp ngân sách 01 điện thoại Galaxy A51 màu xanh đã qua sử dụng, 01 điện thoại OPPO Reno 14F 5GB, bản 256, vỏ màu đen của Nguyễn Thị H.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước của Bùi Thị Đ số tiền 1.500.000 đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Trả lại chị Bùi Thị V1 số tiền 250.000 đ (hai trăm lăm mươi nghìn đồng) theo Biên bản giao nhận tài sản số 01/BBBG-PGD 17-KBNNKV III ngày 06/01/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Phòng G - KBNN khu vực III

Hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản số: 70/YC-CSHS(Đ4) ngày 04/01/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đối với tài khoản số 6930123458888 của Nguyễn Thị H tại Ngân hàng TMCP Q1.

Về án phí và quyền kháng cáo: căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1, 3 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND khu vực 4;
- Viện KSND tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng PV 06 - CAT Quảng Ninh;
- Phòng THADSKV 4 ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ; văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Hùng

